TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Ông Bùi Bá Huynh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2016/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2016, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Ánh**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Nhà số 01, Ngõ 2, Tổ dân phố số 20, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Ông Bùi Mạnh**, sinh năm 1957

Địa chỉ: số 18 ngõ 1 phố Đ, Tổ dân phố số 5, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt bà Nguyễn Thị Ánh, vắng mặt ông Bùi Mạnh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2016 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ánh trình bày: Bà và ông Bùi Mạnh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2013 tại UBND thị trấn

CD, huyện Từ Liêm (nay là quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, cả bà và ông Mạnh đều đã có vợ/chồng và đã ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt, nhiều lần xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, giữa bà Ánh và các con riêng của ông Mạnh cũng như giữa ông Mạnh và các con riêng của bà Ánh không hòa hợp với nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến đầu năm 2016 thì ông bà sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Ánh xác định không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Bùi Mạnh. *Về con chung:* Không có. *Về tài sản chung:* Không có.

Bị đơn là ông Bùi Mạnh đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên ông Bùi Mạnh không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Ánh vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; về phía các đương sự chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh, cho bà Ánh được ly hôn ông Bùi Mạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Bùi Mạnh đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Bùi Mạnh vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Bùi Mạnh vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ánh và ông Bùi Mạnh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06/8/2013 tại UBND thị trấn CD, huyện Từ Liêm (nay là quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Ánh, lời khai của người thân trong gia đình bà Ánh, và các tài liệu Tòa án xác minh

tại nơi cư trú của ông Bùi Mạnh (phường CD) có đủ cơ sở xác định giữa ông Bùi Mạnh và bà Nguyễn Thị Ánh có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và do bất hòa trong mối quan hệ giữa mẹ kế - con chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, từ đầu năm 2016 đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Bùi Mạnh đến Tòa án để giải quyết vụ án và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng ông Mạnh vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc không có lý do. Việc ông Mạnh không đến Tòa án giải quyết vụ án thể hiện thái độ không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Mạnh và bà Ánh đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ánh, cho bà Ánh được ly hôn với ông Mạnh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn khai không có và không đề nghị Toà án giải quyết.

[3] *Về án phí:* Bà Ánh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và các điều 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh:

Cho bà Nguyễn Thị Ánh được ly hôn với ông Bùi Mạnh;

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6741 ngày

14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Bà Nguyễn Thị Ánh đã nộp đủ án phí.

- Bà Nguyễn Thị Ánh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Mạnh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường CD, quận Nam Từ Liêm, HN để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Chu Thiện Nghĩa